

*Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn*

Hoa Lư, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa: chị Trịnh Thị Ngọc D, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992. Điều trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tuệ A, sinh ngày 28/10/2019 cho chị Trịnh Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về án phí: chị Trịnh Thị Ngọc D nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01192 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại chị Trịnh Thị Ngọc D 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Yên
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ
Thẩm phán

Đã Ký

Vũ Quang Chung